

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/DS-ST
Ngày 11-05-2022
V/v tranh chấp hợp đồng góp hui

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Lại

Ông Nguyễn Văn Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Vương Lệ Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 05 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 138/2021/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2022, về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hui”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14a/2022/QĐXXST- DS, ngày 25 tháng 03 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Mỹ L, sinh năm 1970;

Cư trú tại: tổ 10, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh, (có mặt).

- Bị đơn: Bà Trình Thanh N, sinh năm 1969, (có mặt);

Ông Huỳnh Kim S, sinh năm 1973, (vắng mặt)

Cư trú tại: tổ 10, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 15-04-2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phạm Thị Mỹ L trình bày:***

Trước đây, bà có làm chủ hui và bà N có tham gia góp hui các phần hui của các dây hui do bà làm chủ thảo cụ thể như sau:

- Dây hui 1.000.000 đồng khai ngày 20-5-2015 gồm 26 phần, bà N tham gia 01 phần hui và hót hui vào lần thứ 20, sau khi hót hui bà N phải đóng số tiền

hụi chết còn lại cho đến mãn đây hụi là 6 lần x 1.000.000 đồng, tổng cộng 6.000.000 đồng.

- Đây hụi 500.000 đồng khui ngày 20-11-2015 gồm 27 phần, bà N chơi 01 phần, đã hốt hụi vào tháng 12-2016, số tiền hụi chết còn lại bà N chưa đóng là 13 lần x 500.000 đồng, tổng cộng 6.500.000 đồng. Đây hụi này mẹ bà N tham gia góp hụi nhưng bà N đã hốt hụi để làm nhà.

- Đây hụi 500.000 đồng khui ngày 20-03-2016 gồm 35 phần, bà N tham gia chơi 02 phần, đã hốt 01 phần hụi vào tháng 08-2016, sau khi hốt hụi bà N đóng được 04 lần hụi chết, đến tháng 9-2016 bà N hốt tiếp phần hụi còn lại và đóng được 03 lần hụi chết đến nay không đóng số tiền hụi chết còn lại là 25 lần x 500.000 đồng x 02 phần, tổng cộng 25.000.000 đồng.

Nay bà khởi kiện yêu cầu bà Trình Thanh N và ông Huỳnh Kim S trả cho bà số tiền hụi còn nợ lại của 03 đây hụi là 37.500.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Tại biên bản ngày 21-03-2022, bà L thay đổi yêu cầu khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà N, ông S trả số tiền nợ hụi là 31.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi

** Quá trình giải quyết bị đơn – bà Trình Thanh N trình bày:* Bà thừa nhận vợ chồng bà có tham gia chơi hụi do bà Phạm Thị Mỹ L làm chủ hụi và bà đã hốt hụi trong đó có đây hụi do mẹ chồng bà tham gia. Hiện bà còn nợ bà L số tiền của 03 đây hụi là 31.000.000 đồng. Số tiền hụi bà đã hốt là để trang trải kinh tế gia đình và nuôi con ăn học.

Nay bà và chồng bà đồng ý trả cho bà L số tiền nợ hụi gốc là 31.000.000 đồng và xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng vì hiện còn nợ quỹ tín dụng

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán và thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Việc chấp hành của người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đối với bị đơn ông S đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai vắng mặt nên Đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L buộc bị đơn bà N, ông S có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc là 31.000.000 đồng, ghi nhận bà L không yêu cầu tính tiền lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Huỳnh Kim S là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do nên

căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông S.

[2] Tại biên bản ngày 21-3-2022, bà L thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bà N, ông S thanh toán khoản tiền nợ hui 31.000.000 đồng của các dây hui ngày 20-5-2015, 20-11-2015, 20-03-2016. Xét việc bà L thay đổi yêu cầu khởi kiện trên là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Mỹ L yêu cầu bà Trình Thanh N, ông Huỳnh Kim S trả số tiền nợ hui gốc là 31.000.000 đồng của dây hui ngày 20-5-2015, 20-11-2015, 20-03-2016 thì thấy rằng quá trình giải quyết vụ án bà N thừa nhận có chơi hui do bà L làm chủ thảo và hiện còn nợ bà L số tiền nợ hui 31.000.0000 đồng và đồng ý trả số nợ trên nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L buộc bà N thanh toán số tiền nợ hui 31.000.000 đồng theo Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 30 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27-11-2006 về họ, hui, biểu, phường.

Quá trình giải quyết vụ án bà N thừa nhận khoản tiền bà N hót hui là để trang trải cuộc sống kinh tế gia đình và lo cho con ăn học nên cần buộc chồng bà N là ông Huỳnh Kim S cùng có trách nhiệm cùng bà N trả số tiền trên theo quy định tại Điều 27, Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình

Đối với yêu cầu của bà N xin trả dần số tiền nợ hui trên thì thấy rằng yêu cầu trả dần của bà N không được bà L chấp nhận nên hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét.

[4] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bà N và ô S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 30 Nghị định số 144/NĐ-CP ngày 27-11-2006 về họ, hui, biểu, phường;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Mỹ L về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hội” đối với bà Trình Thanh N, ông Huỳnh Kim S.

Buộc bà Trình Thanh N và ông Huỳnh Kim S có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị Mỹ L số tiền 31.000.000 (Ba mươi một triệu) đồng. Ghi nhận bà L không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bà Trình Thanh N và ông Huỳnh Kim S phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.550.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng).

Bà Phạm Thị Mỹ L không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho bà Phạm Thị Mỹ L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 937.000 (Chín trăm ba mươi bảy nghìn) đồng theo biên lai thu số 0007365 ngày 26-4-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện C;
- CCTHA huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Phượng

